

(様式第1号)

令和 年度 就学援助費受給申請書兼世帯票

刈谷市教育委員会

就学援助費を受給したい 申請年度を記入してください。Hãy ghi năm xin

申請日

令和 〇年 〇月 〇日

申請者 (保護者)	住所	刈谷市 〇〇町△丁目△△番地 ×××アパ-101号	電話番号	××-××××
--------------	----	------------------------------	------	---------

就学援助費受給申請にあたって、以下のことに同意・委任します。

- ・認定審査に必要があるときは、私（家族を含む）の住民基本台帳、課税資料、児童扶養手当資料等の公募を閲覧し、これを判定の根拠として用いることに同意します。
- ・就学援助費給付金の申請及び請求、受領並びに納付事務を学校長に委任します。

なお、就学援助費給付金の支給時に学校に支払うべき学用品費等を滞納し、学校運営に支障をきたすような場合には、その受領及び

忘れずに記入をお願いします。
Vui lòng đừng quên ghi vào

申請者（保護者）氏名： 刈谷 花子

※自署または記名押印してください。

氏名	続柄	生年月日	職業又は学校及び学年
(申請者) 刈谷 花子	本人	Ⓢ H・R 〇年〇月〇日	〇〇(株)
刈谷 太郎	長男	S Ⓜ R 〇年〇月〇日	〇〇中学校 〇年
刈谷 花美	長女	S Ⓜ R 〇年〇月〇日	〇〇小学校 〇年
刈谷 二郎	二男	S・H Ⓜ R 〇年〇月〇日	〇〇幼稚園
東陽 月子	母	Ⓢ H・R 〇年〇月〇日	無職

色のついたところは、同じ名前を記入してください。同一世帯者全員について記入してください。
Chỗ có bôi màu hãy ghi tên giống nhau. Hãy ghi tên về tất cả các thành viên trong cùng 1 hộ gia đình.

※来年度分の申請をする場合、来年度の学校名、学年を記入
※本年度分の申請をする場合、現在の学校名、学年を記入
Nếu xin phần của năm tới, ghi niên khóa, tên trường của năm học tới
Nếu xin phần của năm nay, ghi niên khóa, tên trường của năm học hiện tại

申請理由

- 4 個人事業税又は固定資産税が減免された
- 5 国民年金の掛金が免除又は国民健康保険料が減免された
- 6 児童扶養手当が支給された
- 7 生活福祉資金貸付制度による貸付けを受けた
- 8 職業安定所登録日雇労働者である
- 9 その他（具体的に記入してください）

(例) 収入が不安定のため生活が苦しい。

該当する番号に○を付けてください。複数でも可。9番の場合は、必ず理由を記入してください。
Hãy khoanh tròn vào số thích hợp. Nhiều cũng được. Nếu số 9, nhất định hãy ghi lý do.

学校 使用 欄	上記の者 令和	裏面も必ずご確認ください。 Nhất định hãy kiểm tra cả mặt sau.	継続 ・ 新規	<input type="checkbox"/>
	上記の者 令和		継続 ・ 新規	<input type="checkbox"/>

《提出時の注意事項 Những điều chú ý khi nộp》

◎添付書類について Về hồ sơ đính kèm

次の場合は、所得課税証明書の添付が必要です。Trường hợp sau đây cần đính kèm Giấy chứng nhận thuế thu nhập .

◆申請日が1月～5月で、令和7年1月1日に刈谷市に住民登録がない方

⇒令和7年1月1日に住民登録していた市町村の令和7年度所得課税証明書

Người nộp đơn từ tháng 1 đến tháng 5 , không đăng ký cư trú tại thành phố Kariya vào ngày 1 tháng 1 năm 2025 → Giấy chứng nhận thu nhập năm 2025 do thành phố nơi bạn đăng ký cư trú vào ngày 1 tháng 1 năm 2025 cấp.

◆申請日が6月以降で、令和8年1月1日に刈谷市に住民登録がない方

⇒令和8年1月1日に住民登録していた市町村の令和8年度所得課税証明書

Người nộp đơn sau tháng 6, không đăng ký cư trú tại thành phố Kariya vào ngày 1 tháng 1 năm 2026 → Giấy chứng nhận thuế thu nhập năm 2026 do thành phố nơi bạn đăng ký cư trú vào ngày 1 tháng 1 năm 2026 cấp .

◎4月に小学校又は中学校に入学予定のお子様が見える方へ Gửi tới quý vị có con có dự định nhập học vào tiểu học hoặc trung học cơ sở vào tháng 4

・新1年生は、認定された場合、新入学学用品費が支給対象となります。Học sinh mới lớp 1, nếu được xét duyệt , sẽ được hỗ trợ chi phí mua sắm đồ dùng học tập khi nhập học .

・次の期間に必ず申請書の提出をお願いします。Vui lòng nhất định hãy nộp đơn xin vào thời hạn sau đây

⇒ 提出期間：Thời hạn nộp : 1月7日～1月30日 Từ ngày 7 tháng 1 đến 30 tháng 1

・上記期間に申請書の提出がない場合でも6月30日までに提出があれば、

新入学学用品費を1学期分として9月末に支払います。Ngay cả trong trường hợp không nộp đơn trong thời gian quy định nêu trên , nếu nộp trước ngày 30 tháng 6 , chi phí mua sắm đồ dùng học tập cho học sinh mới nhập học sẽ được chi trả phần của học kỳ 1 vào cuối tháng 9.